

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Khương
2. Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Hồ A V, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1995 tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn Háng Đ, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A D (đã chết) và bà Sùng Thị Ch, sinh năm 1964; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 6 năm 2020, bị tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Đức D- Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: Hồ A C, sinh năm 1988; nơi cư trú thôn Háng Đ, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại nhà Hờ A D, địa chỉ thôn Háng Đ, xã L, huyện T, tổ công tác Công an huyện Trầm Tầu phát hiện bắt quả tang Hờ A V đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra tại vị trí V ngồi hút thuốc phiện phát hiện 01 lọ nhựa màu hồng cạnh bàn đèn, bên trong lọ nhựa có 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon màu trắng có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Hờ A V khai chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện, cách ngày bị bắt khoảng 20 ngày V đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông tại khu vực T thuộc xã N, thị xã N một gói thuốc phiện được gói bằng vỏ mì tôm với giá 60.000 đồng; sau khi mua được thuốc phiện V mang về nhà Hờ A D (do Hờ A D không ở nhà nên V ở nhờ nhà D), V thay vỏ mì tôm đã gói thuốc phiện bằng mảnh nilon màu trắng rồi cho vào lọ nhựa màu hồng sau đó cất giấu tại đầu giường ngủ trong nhà Hờ A D. Khoảng 00 giờ, ngày 15 tháng 6 năm 2020 V lấy gói thuốc phiện ra khều lấy một ít sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Trầm Tầu phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 lọ nhựa màu hồng.

Tại kết luận giám định số 106/GĐMT ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Hờ A V có khối lượng là 2,4 gam; 2,4 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục ID, STT: 47, Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 (sửa đổi bổ sung Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018) của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-TT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Tầu đã truy tố bị cáo Hờ A V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hờ A V thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trầm Tầu đã truy tố.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trầm Tầu trình bày luận tội giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hờ A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hờ A V từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù, về hình phạt bổ sung do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu hồng đã qua sử dụng; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Đức D thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít, mục đích bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng dần cho bản thân, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn cha mất sớm, mẹ thường xuyên đau yếu, anh em đông. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Hồ A V không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trại Tầu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 50 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại nhà Hồ A D, thôn Háng Đ, xã L, huyện T; Hồ A V đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,4 gam thuốc phiện, mục đích bị cáo tàng trữ thuốc phiện để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Trại Tầu phát hiện bắt quả tang. Với hành vi tàng trữ trái phép 2,4 gam thuốc phiện mà Hồ A V đã thực hiện, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Hồ A V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 2,4 gam thuốc phiện là vi phạm pháp

luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của nhà nước; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Hờ A V người chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận xét bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, không có nhà ở cụ thể, thường xuyên lang thang khắp nơi, có nhiều mối quan hệ phức tạp với nhiều đối tượng tại địa phương và các địa phương khác, lười lao động (bút lục số 37). Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo làm nghề trông trọt thu nhập thấp, không có nhà ở, thuộc diện hộ nghèo của xã L, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 2,4 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã sử dụng 2,4 gam thuốc phiện làm mẫu vật giám định, nên không đặt ra để xử lý trong vụ án; 01 lọ nhựa màu hồng đã qua sử dụng đây là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon, đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đề cập xử lý.

- Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo HỒ A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo HỒ A V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 15 tháng 6 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu hồng đã qua sử dụng; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon gói.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận ngày 16-9-2020 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên